

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 113/2025/DS-ST
Ngày: 23/6/2025
V/v Tranh T chấp về hợp đồng dân
sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Cẩm Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Hải;
- Ông Nguyễn Phú Hữu.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Lệ Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 433/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2025, về việc “Tranh T chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 493/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Đức T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 120, đường NT, Khóm 4, Phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Chị Phan Thị Phương Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 28, đường NK, Khóm B1, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Phạm Đức T có mặt, chị Phan Thị Phương Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Phạm Đức T trình bày:

Vào ngày 16/12/2021, anh Phạm Đức T có cho chị Phan Thị Phương Th vay số tiền 200.000.000 đồng, mục đích vay để đáo nợ Ngân hàng, cam kết trong thời hạn 10 ngày sẽ trả lại toàn bộ số tiền vay. Hết thời hạn 10 ngày, chị Th không trả lại cho anh T tiền nợ vay theo thỏa thuận, anh T liên hệ chị Th thì được

biết sau khi đáo hạn Ngân hàng thì chị Th đã trả các khoản nợ trước đó, chị Th xin đến tháng 12/2023 sẽ trả 200.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm kể từ ngày mượn tiền. Đến tháng 12/2023, chị Th không thực hiện trả tiền cho anh T mà xin gia hạn đến tháng 12/2024. Do thấy chị Th làm việc tại Điện lực huyện C, có thu nhập lương và thưởng hàng năm nên anh T tạo điều kiện cho bà Th thực hiện. Đến tháng 12/2024, chị Th không thực hiện việc trả tiền, từ đó cho đến nay chị Th hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả.

Vào tháng 5/2022, chị Th trả cho anh T hai lần tiền, một lần là 14.000.000 đồng do cha của chị Th là ông Phan Ngọc Th1 giao tiền mặt cho anh T, một lần là 10.000.000 đồng do chị Th chuyển khoản cho anh T. Anh T đồng ý trừ số tiền 24.000.000 đồng chị Th đã trả vào tiền vốn, hiện chị Th chỉ còn nợ lại anh T số tiền vốn 176.000.000 đồng. Anh T xác định ông Phan Ngọc Th1 chỉ giao tiền giùm cho chị Th, ông Th1 không có liên quan đến số tiền chị Th vay của anh T.

Nay anh Phạm Đức T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Phan Thị Phương Th trả cho anh T số tiền vốn vay 176.000.000 đồng và số tiền lãi 52.800.000 đồng (tính từ tháng 5/2022 đến ngày 23/6/2025, làm tròn 36 tháng với lãi suất 10%/năm), tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 228.800.000 đồng.

Bị đơn Phan Thị Phương Th có văn bản trình bày ý kiến: Vào tháng 12/2021, chị Th có vay của anh Phạm Đức T số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất vay 180%/năm, việc hai bên thỏa thuận lãi suất vay là thỏa thuận bằng lời nói, không làm giấy tờ. Chị Th có trả cho anh T được 14.000.000 đồng, ba của chị Th là ông Phan Ngọc Th1 trực tiếp giao tiền cho anh T giùm cho chị Th, ông Th1 không liên quan đến số tiền chị Th vay của anh T, do hoàn cảnh của chị Th khó khăn nên anh T có đồng ý cho chị Th trả dần số tiền vốn vay, đồng ý không tính lãi. Hiện nay chị Phan Thị Phương Th đồng ý sẽ trả dần cho anh T số tiền vốn vay, do hoàn cảnh của chị Th gặp nhiều khó khăn nên chị Th không có khả năng đóng lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn vay và tiền lãi phát sinh, ngoài ra nguyên đơn và bị đơn không có yêu cầu nào khác nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Phan Thị Phương Th có địa chỉ tại Số 28, đường NK, Khóm B1, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với chị Phan Thị Phương Th nhưng chị Phan Thị Phương Th có đơn xin vắng mặt nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với việc anh Phạm Đức T yêu cầu bị đơn Phan Thị Phương Th trả số tiền vốn vay 176.000.000 đồng:

Hội đồng xét xử nhận định, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án Giấy nhận nợ đề ngày 16/12/2021 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Theo nội dung Giấy nhận nợ thể hiện vào ngày chị Phan Thị Phương Th có vay của anh Phạm Đức T số tiền 200.000.000 đồng, mục đích vay để đáo nợ Ngân hàng trong 10 ngày hoàn vốn lại (từ ngày 16/12/2021 đến 26/12/2021). Giấy nhận nợ có chữ ký tên và chữ viết họ tên của chị Phan Thị Phương Th.

Chị Phan Thị Phương Th có văn bản ý kiến thừa nhận vào tháng 12/2021 chị Th có vay của anh Phạm Đức T số tiền 200.000.000 đồng.

Như vậy, có cơ sở xác định việc chị Phan Thị Phương Th có vay của anh Phạm Đức T số tiền 200.000.000 đồng là có thật.

Anh Phạm Đức T xác nhận đến tháng 5/2022 chị Phan Thị Phương Th có trả cho anh T được số tiền vốn vay 24.000.000 đồng, từ đó cho đến nay anh T đã nhiều lần yêu cầu chị Th trả số tiền nợ vay nhưng chị Th không thực hiện và hiện nay chị Th còn nợ anh T số tiền vốn vay 176.000.000 đồng.

Chị Th có đơn trình bày ý kiến xác nhận đã trả cho anh T được số tiền 14.000.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn nên đến nay chị Th chưa trả số tiền vay còn lại cho anh T.

Hội đồng xét xử nhận định, anh Phạm Đức T và chị Phan Thị Phương Th trình bày khác nhau về số tiền chị Th đã trả cho anh T, tuy nhiên lời trình bày của anh T về việc chị Th đã trả cho anh T số tiền vốn vay 24.000.000 đồng là có lợi cho chị Th nên chấp nhận. Việc chị Phan Thị Phương Th không thực hiện việc trả tiền nợ vay cho anh Phạm Đức T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Anh Phạm Đức T khởi kiện yêu cầu chị Phan Thị Phương Th trả số tiền vốn vay 176.000.000 đồng là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, buộc chị Phan Thị Phương Th trả cho anh Phạm Đức T số tiền vốn vay là 176.000.000 đồng.

[2.2] Về tiền lãi: Anh Phạm Đức T trình bày cho chị Phan Thị Phương Th vay tiền với lãi suất 10%/năm, chị Phan Thị Phương Th có văn bản trình bày ý kiến xác định vay tiền của anh Phạm Đức T với lãi suất 180%/năm, anh T, chị Th không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho lãi suất đã trình bày. Hội đồng xét xử nhận định, các bên có thỏa thuận về việc trả lãi và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn tương đương 10%/năm, anh Phạm Đức T yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng của số tiền vay 176.000.000 đồng từ ngày tháng 5/2022 đến ngày 23/6/2025, làm tròn 36 tháng

với số tiền 52.800.000 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Đức T về việc yêu cầu chị Phan Thị Phương Th trả số tiền vốn vay là 176.000.000 đồng, số tiền lãi 52.800.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 228.800.000 đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Buộc chị Phan Thị Phương Th có nghĩa vụ phải trả cho anh Phạm Đức T số tiền vốn vay là 176.000.000 đồng, số tiền lãi 52.800.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 228.800.000 đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phan Thị Phương Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 11.440.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Anh Phạm Đức T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.697.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai số 0003700 ngày 22/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- TAND Tỉnh;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Cẩm Hùng